

Nguyễn Văn Tường (1824-1886)



Năm 1883, vua Tự Đức băng hà, trong tình hình Bờ Kỳ đang bị thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai. Mặc dù Henri Rivière cũng bị giết chết trong một trận đánh do Hoàng Tá Viêm làm tổng chỉ huy, Lưu Vĩnh Phúc trực tiếp cầm quân, các tỉnh Bờ Kỳ vẫn chưa thu hồi được, kinh đô Huế lại đứng trước nguy cơ bị tấn công. Và thật sự Thuận An, cửa ngõ của kinh đô, đã bị thất thủ, không lâu sau ngày vua Tự Đức mất. Do đó, cùng với Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Văn Tường lần lượt lập rồi phế bỏ 2 vua Dục Đức, Hiệp Hòa (với lý do: một thân Pháp, “tội đạo”; một cấu kết với Pháp qua De Champeaux), nhằm mục đích đưa lên ngôi vàng một vị vua yêu nước, quy thuận với thực dân Pháp.

Bây giờ, quân Thanh đã sang đất Bờ Kỳ để phân hợp đánh Pháp, theo những lần thương nghị giữa Nguyễn Văn Tường, đại diện triều đình Đại Nam, và Đường Đình Canh, đại diện triều đình Đại Thanh (Trung Hoa), từ năm 1881. Nhưng trong thực tế, quân binh nhà Thanh lại mưu mô quy phục Lưu Vĩnh Phúc nhằm mục đích cùng Pháp chia đôi Bờ Kỳ (“Bờ Kỳ mìn” và “Bờ Kỳ gạo”), lấy sông Hồng làm ranh giới.

Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết thực hiện kế sách quân sự

“tọa sơn quan sông h^o đ^ou”, thúc đ^oy chi^on tranh giữa Pháp và Hoa n^o ra, còn tri^ou đình Hu^o đứng vào th^o trung lập.

Nhưng tri^ou đình nhà Thanh lại ký Hòa ước Thiên Tân với Pháp, cô lập hoàn toàn tri^ou đình Hu^o. Tri^ou đình Hu^o bị b^ot buộc ph^oi ký Hòa ước Giáp Thân (còn gọi là Hòa ước Patenôtre, 1884). Trong tình th^o òy, hai vị phụ chính đại th^on v^on c^o g^ong ti^op tục thúc đ^oy chi^on tranh Pháp – Hoa ti^op di^on, nhằm làm suy y^ou lực lượng c^o Pháp l^on Hoa và tranh th^o thời gian đ^o xây dựng cơ s^o cho phong trào C^on Vương. Một loạt sơn phòng được c^ong c^o, xây dựng, g^om c^o “hậu lộ kinh đô”, Tân S^o (Cam Lộ, Qu^ong Trị). Đích thân Nguy^on Văn Tường ch^o đạo xây dựng “kinh đô kháng chi^on” hoặc “kinh đô tị địa” này.

Vua Ki^on Phúc lại không may m^oc bệnh, băng hà. Qu^oc s^o quán tri^ou Nguy^on ghi chép khá kĩ lưỡng như sau:

“ Vua không kh^oe, tháng tư trước, ngọc th^o vi hoà, đình th^on đã xin vua t^onh dưỡng, và chia nhau đi c^ou đ^oo các linh từ; sau đó đã kh^oe, nhưng chưa được bình phục như cũ; đ^on ngày m^ong 7 tháng này, ngày k^o m^oo, mới ngự điện Văn Minh, chịu l^o ch^ou mừng, ban thư^ong lụa hoa cho các b^oy t^oi có sai bậc, r^oi sau lại không được kh^oe. Thái y ti^on thu^oc, không th^oy công hiệu. Ngày m^ong 10, nhâm ng^o, bệnh kịch; giờ ng^o hôm òy vua m^ot ò chính điện Ki^on Thành. Hoàng thái phi b^on v^oi b^on Tôn nhân ph^o Miên Định, phụ chính ph^o thân đại th^on H^ong Hưu, Nguy^on Văn Tường, Tôn Th^ot Thuy^ot và Hộ bộ thượng thư Phạm Thận Duật, truy^on b^oo hoàng đ^o di chúc rằng:

Hoàng đ^o đức m^ong, có em là Ứng Lịch có học có hạnh, hoàng đ^o như có m^ot đi, truy^on b^oo tôn nhân phụ chính nên l^oy Ứng Lịch vào n^oi ngôi lớn, đ^o phụng tôn mi^ou; lại đại l^o tiên hoàng đ^o chưa xong, và l^oy c^oa dùng chưa s^on, vậy hợp thành tang l^o ch^om chước làm được 4, 5 ph^on mà thôi, ch^o c^ou th^o lệ.

B^oy giờ, Miên Định công và phụ chính thân đại th^on truy^on lệnh cho bi^ot. Tôn nhân ph^o, văn võ đình th^on b^on hợp từ t^ou lên Từ Dụ thái hoàng thái hậu; hoàng thái hậu rước công t^o Ứng Lịch

(là con thứ 5 Kiên Thái vương Hòng Hoi, biện phụng vương 𠵿y), vào nhà tang xưng là tự quân, phạm việc tâu xin tuân hành; chọn ngày lành làm lễ tẩm tôn (đó là vua Hàm Nghi)...[1]

”

Ngày 12 tháng 6 âm lịch, năm Quý Mùi (1884), Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết cùng Tôn nhân phò, đình thần lập vua Hàm Nghi lên ngôi.

Hai vị phụ chính cùng các thành viên nhóm chủ chiến (Trần Xuân Soạn, Trương Văn Đ...) đã có một vị minh quân để tiếp tục đương đầu với Pháp cũng như với bộ phận khá lớn giáo dân Thiên Chúa giáo được cho là bị các cơ đạo phản gạt, cấm súng, đào hào, tiếp tế lương thực cho Pháp.

Chính phủ Pháp quyết thực hiện xâm lược toàn bộ Đại Nam. De Courcy được cử sang với mục đích hoàn tất việc chiếm trọn Bắc Kỳ và bắt đầu tấn công chiếm cứ kinh đô Huế. Câu nói của De Courcy, hèn như ai cũng biết, “còn phải gì quyết việc này à Huế”; và ông ta đã vạch kế hoạch bắt sống hoặc tiêu diệt nhóm chủ chiến triều đình Huế, đứng đầu là Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết.

Cuộc kinh đô quật khởi và bị thất thủ (05-7-1885)

Bài chi tiết: Trận Kinh thành Huế 1885

Ngày 23 tháng 5 âm lịch, Tết Dậu (khuya ngày 4 tháng 7, bước sang ngày 5 tháng 7 năm 1885), tuy thi hành kế sách “không biết gì”, nhưng thực sự ông cùng Tôn Thất Thuyết chủ huy cuộc tấn công một cách bất ngờ vào Sứ quán Pháp bên kia sông Hương và doanh trại Pháp tại Mang Cá (Huế), nhưng thất bại. Thực chất đó chỉ là đòn đánh trước để giành thế thượng phong, mặc dù biết rằng De Courcy sẽ dùng kế khích tướng, ép buộc quân Đại Nam phải tấn công trước (Đại Nam tấn công trước thì không nước nào trách được việc Pháp vi phạm các hòa ước).

Nguyễn Văn Tường cho người rước vua Hàm Nghi và Tam cung (thái

hoàng thái hậu Từ Dũ, Trung phi Vũ thị, Học phi Nguyễn thị) ra khỏi kinh thành; trong khi đó, Tôn Thất Thuyết và Trần Xuân Soạn vẫn cố gắng giữ sự tôn công của Pháp. Trần Xuân Soạn là vị tướng can trường, ông có nhiệm vụ rút quân cuối cùng.

Theo dự kiến mà nhóm chủ chốt đã vạch ra trong trường hợp kinh đô thất thủ (phương án 2), Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết lúc bấy giờ quyết định đưa vua ra thành Quảng Trị, rồi sẽ đưa lên Tân Sở (tại huyện Thành Hóa, tức là Cam Lộ) để tránh đạn quân xâm lược Pháp, đồng thời phát Dụ Cần vương.

Trong lúc đó, một mặt được lệnh của bà Từ Dũ và vua Hàm Nghi, mặt khác là thực hiện phương án 2, ngăn cản Pháp truy kích xa giá, thực thi kế sách “kéo dài người đi” (đàm và đánh), nên ông đã quay lại đàm phán với Pháp[2]. Nguyễn Văn Tường đã nhờ giám mục Caspar (có tên tiếng Việt là Lộc) của giáo đường Kim Long đưa sang Sứ quán để gặp tướng De Courcy (qua môi giới Caspar cũng là cách mà vào năm 1883, khi Thuận An thất thủ, Trần Tiển Thành, Nguyễn Trọng Hợp đã thực hiện trong việc “cầu hòa”). Sau khi De Courcy buộc Nguyễn Văn Tường ban bố một vài lệnh lạc “hòa hảo giữa hai nước Việt – Pháp”, ông ta lại ra thời hạn cho Nguyễn Văn Tường: trong vòng hai tháng phải tìm cách đưa vua Hàm Nghi và Tam cung về.

Nguyễn Văn Tường phái Phạm Hữu Dụng cầm sớ ra Quảng Trị, tâu xin rước vua về, nhưng Tôn Thất Thuyết vẫn sớ không cho vua biết. Tôn Thất Thuyết dặn Phạm Hữu Dụng: Nguyễn Văn Tường cố gắng thương thuyết với Pháp 2 điều là Pháp không được tiếp tục bức hiếp và phía ta cũng nên “đoàn kết” với Pháp. Nếu được như thế, mới có thể rước vua Hàm Nghi về lại kinh đô.

Nguyễn Văn Tường lại viết sớ văn an Tam cung, và đệ trình về việc Tam cung tạm về Khiêm lăng (lăng Tự Đức) trong khi chờ vụ việc được giải quyết.

Về việc Tôn Thất Thuyết vẫn phái Phạm Hữu Dụng trực tiếp dâng sớ lên vua Hàm Nghi và cũng không cho vua biết: Đây có thể là một khía cạnh mâu thuẫn trong sách lược mà hai vị phụ chính đã bàn

với nhau, và chắc hẳn đúng hơn là do tình huống mới nảy sinh, nên đó chỉ là một “động tác giả”, để thực hiện thủ thuật “hai mặt”, nhằm đối phó với Pháp. Nhưng ngay sau đó, bằng sự liên lạc mật, họ lại nhốt trí vãn duy trì kế sách “kẻ đi người đi”. Từ Tân Sở, Dụ Cấn vương chính thức và duy nhất được ban bệ, cùng thời điểm vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết gửi vua Huế một bản sớ dụ cho Nguyễn Văn Tường. Mật dụ của vua Hàm Nghi (và Tôn Thất Thuyết) từ Tân Sở gửi vua Nguyễn Văn Tường, cùng một ngày phát Dụ Cấn vương, 2 tháng 6 năm Ất Dậu (13 tháng 6 năm 1885):

“ ... Tôn Thất Thuyết còn giữ giá vua còn đóng ở Phòng Quảng Trị, đã kèm vua ra Lệnh dụ Thiên hạ cấn vương, lại sẽ dụ báo Nguyễn Văn Tường và yên ủi những người họ mạc ở trong kinh, đều một đạo, do đường dịch lộ chuyển chạy về kinh. (Khi ấy từ Phòng đến kinh ứng trạm còn chuyển đệ được). Đó đều là việc từ tháng 7 tháng này trở về trước.

Ngày mùng 2 dụ Văn Tường, lược nói:

Y [De Courcy] thấy ta càng khuếch, y càng ngày càng lớn, khiên Triều đình không còn mặt mũi nào, vạn bất đắc dĩ mà ta mới phải làm cái kế báo thành đi ra ngoài. Nay đại thần Tôn Thất Thuyết cùng ta cùng quanh quẩn, còn người là phụ chính đại thần thì ở lại mà thương đàm, kẻ đi người đi đều lấy lòng yêu nước lo dân làm căn bản. Trời đất thực cũng chứng giám. Người nên khéo thể tàm thịnh tình của tiên hoàng đối với nước láng giềng rất có thu hoạch chung và cùng ý giềng rõ về lý thế, cân nhắc về lợi hại, hết lòng thoả hiệp, phạm những khoản gì bách hại, chung nhau bàn đối, cốt khiến cho hai nước như anh em, vinh nhục cùng quan hệ, vui lo cùng chung nhau mưu phần chân thành, không còn dùng đến uy thuật. Lúc này ta mệnh cho hội loan, trên để phụng dưỡng ba cung, dưới để yên lòng thần dân, Khanh cùng với Tôn Thất Thuyết trung trinh chói lọi, muôn thuở cùng sáng, những phường nịnh tặc gian phu, đều phải lặn hình giầu bóng. Nam triều ta há chẳng hân hạnh ư, nước Đại Pháp chắc cũng vui vẻ mà cùng giữ lấy cường thịnh vậy.

Nếu không như thế thì các miếu xã lăng tẩm và các vương công không kịp đi theo ấy thì hết thảy uổng cho Khanh. Ta duy có chọn đất lánh nạn, sợ trời vui trời, rường cột cương thường, cả nước cùng thế, không đâu không phải là Triều đình và không phải là tôi con vậy. Trẫm quyết không cùng với họ tranh được thua vậy.

Tình thế ví lại không thôi, trẫm nguyện phái thêm cán viên, lấy đường đi khắp các nơi, nghiêm sức cho Ninh Bình trở về phía Bắc, bao nhiêu quan tểnh, phủ, huyện đều đến lại mà đi, người nào như có trung nghĩa tài lược không kể quan hay dân, đều cho được tiện nghi làm việc [nhân dân, sĩ phu khải nghĩa], cốt không phụ tấm lòng tốt của triều đình dưỡng dục, tác thành, yên được bóng thiêng liêng cả trời cả liệt thánh, và đáp phó được nguyện vọng [khải nghĩa chông Pháp] tha thiết của thần dân trong nước. Khanh nên nghĩ cho kỹ nhé, có muốn nên đầu đi, thì đi theo đường trạm chờ xét cũng chông hại gì.[3]

”

Sau đó ít hôm, vào ngày 7 tháng 5 năm Ất Dậu (18 tháng 7 năm 1885), vua Hàm Nghi (và Tôn Thất Thuyết) lại từ Tân Sở gửi một mật dụ về Huế cho hoàng tộc:

“ Ngày mùng 7, dụ các người trong họ, đại lược nói:

Dụ Thọ Xuân vương, phụ chính Hoài Đức công và các bọn hoàng phiến, công chúa nghĩ coi: Nước Nam ta nhiều lần bị kẻ khác bức hiếp nhiều khôn, phạm có tai mắt khí huyết không ai là không uất ức buồn rầu, chông riêng người trong họ ta mà thôi. Trẫm vâng di mệnh của tiên quân, và các vương công phụ thần cùng suy tôn lên quyên giữ việc nước. Phạm có trăm điếu đều duy kiến nghị, phải ấy thì theo. Trẫm tuổi trẻ, kiến thức chưa rộng, dám đâu chuyên trái việc gì, cho nên hễ khi tiếp được thư của nước Đại Pháp gửi đến khôn gì, nếu quá lăng nhục và yêu sách quá đáng, nhân tình không thể chịu được, mật nghe vương công và các phụ chính khuyên bảo, không đâu là không cưỡng tự đầu đón nín náu, chịu theo êm việc, vì muốn bảo toàn xã tắc, để họ mặc lâu dài hưởng tôn quý giàu sang vậy. Không

ngờ sứ Pháp ngang ngược ngày thêm, không còn được chút quấc
th, cúỉ xuốg đầt, ngắa lên trời, xiắt bao hắ thẹn, vạ bắ
đắ dĩ mà phắỉ làm ra việc này; quay nhìn nơi lắg miắu và các
bạ ý thân, thực không biắt bao nhiêu là tưốg nhớ, chắ biắt
trong tôn tộc từng có tin đắn sự lo xuốỉ nghĩ ngược cắa ta
không? Nay đã có phụ chính huấn thắn là Nguyắn Khanh [Nguyắn
Văn Tường] ắ lại giốg nói, che chắ nhiốu việc, hơi được yên
ắn; huấn thắn tâm sự như thắ, cág đáng như thắ, thực là đau
khắ quá chừng. Nhân vật nước ta, những người trung nghĩa từ
xưa, tưốg không hơn được. Trắm cũng dụ cho đại thắn ắy hắt
lòng bàn tính công việc, tắu chờ quyắt định. Vương công đắu là
cắt nhục chí thân, đắu nên thương ta khắ tâm, thắ tắt ta vô
cùng. Phàm việc gì cùng với Nguyắn Khanh chắm chúc thoắ đáng,
cắt không trái với cương thường cắa trời đắt. Nên được nắn
bình trị lâu dài cắa quốc gia, ngắ hắu đắ được tiốg thơm muôn
đời, thắ là lành lắm, tắt lắm. Trời đắt dài lâu, gặp nhau có
hẹn. Nước nhà suy thịnh, gặp hội đắỉ thay, càng nên trân trọng
di dưỡng, đắ yên tắm lòng xa cắa người tuắỉ trắ. Còn ra sẽ uắ
cho Nguyắn Khanh sẽ vì ý thân đắu đình cho thoắ đáng, vụ được
như thường. Phàm người họ ta, cắn tin lời ta nhắ, thắ thì ta
mới yên lòng.[4]

”

Trong hai tháng đó, Nguyắn Văn Tường hoàn toàn bị Pháp quắn
thúc ngay tại Sắ Thương bạc, do một trung đội lính viắn chinh
thuộc Pháp canh giữ, sĩ quan Schmitz chắ huy. Tắt cắ mọi sắc
dụ ký tên thái hoàng thái hậu Từ Dũ đắu do Miên Định (chú ruột
vua Tự Đức, hiện giữ chức nhiốp chính giám quốc) bàn bạc,
thông qua và Nguyắn Nhược Thị Bích (tác giắ Hạnh Thực ca) chắp
bút.

Tuy ắ trong thắ bị quắn thúc nghiêm ngặt, Nguyắn Văn Tường vắ
đắu tranh hắt sức gay gắt với nhóm người “đón gió xoay buắm”,
trực diện là với Nguyắn Hữu Độ (người đã có ý theo Pháp từ
1873—theo ghi chép đã xuắt bắn cắa Jean Dupuis và theo Đại Nam
thực lục chính biên), trong việc phong chức hàm cho ông ta với
quắn hạn “phó vương” tại Bắ Kỳ, thành lập Nha Kinh lược tại

đầy, mà thực chất là một hòn Bọc Kỳ vào tay Pháp và các cõ đạo như Puginier.

Trong khi đó, phong trào “Cõn vương, bình Tây, sát tõ đạo” đã bùng nổ ra khắp cõ nước, đặc biệt là ở các tỉnh tõ kì (phía trái cõa ngõ vào kinh đô, tức là phía Nam). Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, chính Nguyễn Văn Tường đã lãnh nhiệm vụ chõ đạo tỉnh quát ở miền đõt õy, trong khi Tôn Thất Thuyết phụ trách các tỉnh hữu kì (phía Bõc) (xem cáo thị khi giặc Pháp bõt Nguyễn Văn Tường bên dưới).

Lưu đầy và cái chết nơi biệt xứ (1885–1886)

Hõt hạn hai tháng, đúng vào ngày 27 tháng 7 õt Dậu (5 tháng 9 năm 1885), Pháp ra lệnh bõt Nguyễn Văn Tường. De Courcy chõ thị De Champeaux công khai cáo thị khắp nước. Quốc sõ quán ghi nhận như sau:

“ Đô thõng Đại Pháp là Cô-ra-xy [De Courcy] bõt thái phó, Cõn Chánh điện đại học sĩ, lãnh Lại bộ thượng thư, kiêm sung Cơ mật viện đại thõn, Kì Vĩ quận công, là Nguyễn Văn Tường xuống tàu thõy chạy đi Gia Định.

Cứ theo lời cáo thị cõa khâm sứ Tham-bô [De Champeaux] nói: Văn Tường từng đã chõng cự nước õy [nước Pháp] thực đã nhiều năm. Từ khi cùng Tôn Thất Thuyết sung làm phụ chánh, chõn [võn] lại đõng suất quan quân nõi dậy công kích quan binh nước õy; và Văn Tường do đô thõng õy xin [chính phõ Pháp] cho hai tháng [nhằm đõ] lo liệu việc nước cùng Bõc Kỳ cùng được lặng yên vô sự; [kì thực] đõn ngày 27 tháng õy hõt hạn, mà các tỉnh tõ kỳ võ phía Nam, có nhiều nơi nõi quân chém giõt dân giáo. Đõn đây đô thõng õy định án, ưng [nên; phõi] kết tội lưu.

Hôm õy chõ đem Văn Tường đõn cõa biõn Thuận An; buõi chiõu Nguyễn Hữu Độ, Phan Đình Bình đi tàu thõy Pháp cũng võ đõn cõa biõn õy.

(Thuyõn Pháp chõ Văn Tường đõn Gia Định, sau chõ gõm cõ Phạm Thận Duật, Lê Đính [Tôn Thất Đính] đem võ nước õy [thuộc địa

Tahiti]; Thận Duật trong khi đi đường bị ốm chết ở trong tàu, buông xác xuống biển)...[5]

”

Không những người Pháp ở Gia Định để một loại hỏa chết gây cháy bùng vào miệng Nguyễn Văn Tường, khi tra tấn (để khi la hét, gào rú), De Courcy còn đánh điện tín cho Caffort, chúa đảo Côn Đảo: “Tôi quan trọng của những tù nhân chính trị này đòi hỏi họ phải được giám sát nghiêm ngặt với bất cứ giá nào”; trong đó, Nguyễn Văn Tường là “kẻ thù nguy hiểm nhất” đối với Pháp[6].

Khi ông và hai người bạn tù của ông đã bị giam giữ tại Côn Đảo, chính phủ Pháp lại chuần bị lưu đầy họ tận Tahiti; bấy giờ, triều đình Khánh, dưới sự chỉ đạo của De Courcy, đã “xấn vung mặt” nhóm chỉ huy triều đình Huân, với nội dung chính là hành trạng của họ từ ngày 5 tháng 7 đến 5 tháng 9 năm 1885. Bản án chung thẩm này được xét xong, công bố vào tháng 8 âm lịch Tết Dậu (tháng 9 năm 1885):

“ Tôn nhân phò và đình thần dâng sớ tâu bày tội trạng của Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thụy, xin tước hết quan tước và tịch thu gia sản; tham tri Trương Văn Đệ đã quá cỏi, và chương vệ Trần Xuân Soạn, đều là bè đảng làm loạn, cũng tước cỏi quan chức. Trong bọn này, thì Tôn Thất Thụy, Trần Xuân Soạn, xin do quan địa phương xét bất bằng được và chém ngay, để tỏ rõ hiếp pháp trong nước. Vua nghe theo.[7] ”

Lúc khoảng 4 giờ 30 sáng ngày 30 tháng 7 năm 1886, tại Papeete, một làng trên quần đảo thuộc địa Tahiti của Pháp, Nguyễn Văn Tường mất vì bệnh ung thư cổ họng[8]. Sau một vài tháng quản giữ, di thi ông được Tôn Thất Đính đưa về Đại Nam.

Trước tác

Một số văn bản tài liệu

Lúc sinh thời, ông nổi tiếng là người sảng sủa, cỏi quyết và mưu

trí. Trong khi làm quan, ông đã dâng lên vua nhiều tấu sớ. Hầu hết các tài liệu này đã được vua Tự Đức đích thân phê duyệt, và được các quan lưu giữ tại các nha môn, bộ, viện và tại Quốc sử quán. Số di cảo này đã được Nhóm Tư liệu Hán – Nôm lịch sử cận đại Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh và nhóm giảng viên Đại học Sư phạm Huế sưu tầm, dịch thuật.

Nam Kỳ tấu nghị (chưa xuất bản toàn bộ, chỉ mới in hành từng phần)

Bắc Kỳ tấu nghị (chưa xuất bản, chỉ mới in hành từng phần)

Thương bặc viện phúc (chưa xuất bản, chỉ mới in hành từng phần)

Văn thư thương thuyết Nhà Thanh viện binh tiêu ph.

Sáng tác thơ ca

Nguyễn Văn Tường còn có một tâm hồn thơ ca và những bài thơ giàu cảm xúc, đầy trách nhiệm trước vận nước. Nhưng đa số thơ được Nguyễn Văn Tường sáng tác, hiện còn lại, chỉ yếu là trong 5 năm tiêu ph ở núi rừng phía Bắc và một vài tình cảm với Lạng Sơn